

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST  
Ngày 27 tháng 10 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Văn Thân
2. Ông Nguyễn Sĩ Thực

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang. Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**- DƯƠNG ĐÌNH P**, tên gọi khác: không; sinh ngày 17 tháng 10 năm 1987, tại tỉnh Phú Thọ; đăng ký HKTT: Khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Dương Đình P (đã chết năm 2007); con bà: Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị S (đã ly hôn năm 2011); con: Dương Quốc C, sinh năm 2009; tiền án: Có 04 tiền án: Tại Bản án số 23/2006/HSST ngày 07/8/2006 của TAND thị xã H, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại bản án số 30/2010/HSST ngày 11/01/2010 của TAND thị xã H, tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại bản án số 37/2012/HSST ngày 25/7/2012 của TAND huyện P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại bản án số 02/2013/HSST ngày 22/01/2013 của TAND thành phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt tù của 02 bản án của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh

Phú Thọ và Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang là 08 năm 06 tháng tù. Ngày 02/11/2019, Dương Đình P chấp hành xong án phạt tù (*chưa được xóa án tích*); tiền sự: Không; Nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 11/7/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

*\* Những người tham gia tố tụng:*

- Bị hại: Anh Lã Văn T; sinh năm: 1995; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tô Văn L; sinh năm 1991; nghề nghiệp: Lao động tự do; cư trú: Tổ 15, phường M, thành phố H, vắng mặt.

- Người làm chứng: Hoàng Hải N, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 09/6/2021 tại quán “*Ngan Cháy Tỏi*” của chị Hoàng Hải N ở tổ 5, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, Dương Đình P đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C20, màu xanh da trời của anh Lã Văn T (*sinh năm 1995, thường trú tại xã Lạc Nông, huyện B, tỉnh Hà Giang*), giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*). Trước đó bị cáo Dương Đình P đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Đình P khai: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 09/6/2021, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu đen, gắn biển kiểm soát 23H1-6391 đi từ nhà em trai Dương Đình Ph (*thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang*) đến quán “*Ngan Cháy Tỏi*” ở tổ 5, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang mục đích để tìm bạn có tên thường gọi là L. Khi đến quán, bị cáo thấy cửa không khoá, chỉ khép hờ nên đi vào và gọi “*L ơi L*” 02 lần nhưng không thấy ai trả lời. Bị cáo tiếp tục đi lên tầng hai của quán, khi đến phòng phía bên tay phải (hướng từ cầu thang lên) bị cáo nhìn thấy một người đàn ông đang nằm ngủ, phía bên tay trái của người đó có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C20, màu xanh da trời đang cắm sạc nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo tiến đến vị trí để chiếc điện thoại, tay trái cầm chiếc điện thoại, tay phải rút sạc ra rồi cho điện thoại vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Sau khi trộm cắp được điện thoại, bị cáo đi xe máy về nhà Ph. Trên đường đi, bị cáo đã tháo chiếc Sim trong điện thoại ra và vứt xuống đường (*không xác định được địa điểm cụ thể*). Về đến nhà Ph, bị cáo đã phá khoá điện thoại và mang đi bán tại cửa hàng “*L mobile*” ở tổ 15, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang

được số tiền là 1.100.000đ (*một triệu một trăm nghìn đồng*), bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Bị hại Lã Văn T khai: Bị hại là người làm thuê cho quán nhà chị N, vào buổi trưa ngày 09/6/2021 bị hại nằm ngủ trên tầng hai tại quán và có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C20, màu xanh da trời đang cắm sạc trong ổ cắm điện và số tiền 10 triệu đồng gần chỗ điện thoại (số tiền 10 triệu do ứng tiền lương của chị N). Khi tỉnh dậy thì phát hiện ra bị mất số tiền và chiếc điện thoại, bị hại nói cho chị N biết việc bị mất trộm tài sản và xuống tầng một kiểm tra Camera thì phát hiện có người thanh niên đi vào quán, lên tầng hai trong lúc bị hại đang ngủ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tô Văn L khai: Anh L xác nhận vào ngày 06/9/2021 anh có mua 01 chiếc điện thoại REALME C20, màu xanh đã qua sử dụng của một người nam giới vào bán với giá là 1.100.000đ (*một triệu một trăm nghìn đồng*), khi bán điện thoại người đó không nói là tài sản do trộm cắp nên anh đã mua. Sau đó mấy ngày có khách đến mua điện thoại cũ anh đã bán chiếc điện thoại đó đi để thu hồi vốn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 06/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hà Giang kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C20, màu xanh, có dung lượng bộ nhớ trong 32 GB, đã qua sử dụng giá trị là 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) và 01 (một) thẻ SIM Viettel số 0375638995 đã qua sử dụng có giá là 100.000 đồng, tổng giá tài sản là 1.900.000đ.

\* Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Sĩ H (*Sinh năm: 1982, thường trú: thôn Trung Tâm, xã Liên Hiệp, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang*) theo Quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ-CQĐT ngày 27/8/2021: 01 (một) biển kiểm soát 23H1-6391. Khi nhận lại tài sản, ông Trần Sĩ H không có ý kiến gì.

Vật chứng bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang giải quyết theo thẩm quyền: Theo Thông báo truy tìm vật chứng số 19 ngày 25/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn đen, số khung RLCS5C6K0FY188803; Số máy: 22F1-16797; Dương Đình P sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản ngày 09/6/2021 là vật chứng của vụ án do Công an huyện C đang thụ lý. Ngày 28/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã bàn giao chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện C để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSTPHG ngày 28/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Dương Đình P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Dương Đình P đã thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Đình P về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Dương Đình P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Dương Đình P từ 12 đến 15 tháng tù.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

-Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản là 1.900.000đ cho bị hại.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Dương Đình P đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 09/6/2021 tại quán “*Ngan Cháy Tôi*” của chị Hoàng Hải N ở tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố H, tỉnh Hà Giang, bị cáo Dương Đình P đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C20, màu xanh da trời của anh Lã Văn T, giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*), nhưng trước đó bị cáo Dương Đình P đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Như vậy, hành vi của bị cáo Dương Đình P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây mất trật tự tại địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức, có sức khỏe, nhưng không chịu lao động, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã bị xử phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Xét nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Không có

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Không.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lã Văn T chưa nhận lại tài sản tại phiên tòa anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.900.000đ giá trị của chiếc điện thoại bị cáo đã trộm cắp. Xét yêu cầu đòi bồi thường của bị hại là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 1.900.000đ.

[10]. Đối với số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) bị hại Lã Văn T khai bị mất cùng thời điểm với chiếc điện thoại vào trưa ngày 09/6/2021, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của

pháp luật. Xét việc xử lý của cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[11]. Đối với Tô Văn L chủ quán điện thoại “Linh mobile” ở tổ 15, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang đã mua chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp được với số tiền 1.100.000đ. Tuy nhiên, khi mua L không biết chiếc điện thoại do P trộm cắp mà có, nên không xem xét về hành vi của L là phù hợp.

[12]. Đối với Trần Sĩ H là người cho bị cáo mượn chiếc biển kiểm soát để bị cáo đi lại hàng ngày, không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Xét việc xử lý của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP H là phù hợp đúng luật nên chấp nhận.

[13]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 48- BLHS; Điều 585, 586, 589 - Bộ luật dân sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Tuyên bố: Bị cáo Dương Đình P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Dương Đình P 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 11/7/2021 .

- Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Đình P phải bồi thường cho anh Lã Văn T số tiền 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

- Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố HG;
- Công an thành phố H;
- Nhà tạm giữ, Công an TP H;
- Cơ quan THA hình sự, Công an TP;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu bộ phận HS.

**Lê Thị Thanh Bình**